

N, ngày 20 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 665/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trịnh Mỹ T, S năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông Lê Hải S, S năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Mỹ T và ông Lê Hải S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Lê Trịnh Nguyên A, S ngày 16/02/2005 đã trưởng thành.

Bà Trịnh Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trịnh Nguyên P, S ngày 08/9/2014 đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Bà T và ông S không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Bà T và ông S mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST. Bà T tự nguyện nộp án phí thay cho ông S. Tổng cộng bà T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu số AA/2022/0001396 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Hoàn lại cho bà T 150.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai nói trên.

Quy định chung: Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- THADS thị xã N;
- UBND p.H
- GKH số 404/2004;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương